

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829905] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2533E)
CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 15
Số bài thi: 15
Số tờ giấy thi: 15

Ngô Đình Khôi Trần Trọng Thuận Trần Trọng Thuận Ngô Đình Khôi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330148	Nguyễn Hồ Chí	Bảo	02/11/2007	CCQ2533E	Bảo	6,4	7,0	6,8
2	2125330169	Đổng Thanh	Đạt	09/01/2007	CCQ2533E	Đạt	6,5	8,0	7,4
3	2125330161	Trần Công	Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E				
4	2125330147	Vũ Tiến	Dũng	05/09/2007	CCQ2533E	Dũng	8,0	8,5	8,3
5	2125330146	Nguyễn Quốc	Duy	14/08/2007	CCQ2533E	Duy	5,9	8,0	7,2
6	2125330143	Lê Văn	Hải	02/05/2007	CCQ2533E	Hải	6,0	8,0	7,2
7	2125330166	Phạm Gia	Hào	26/12/2007	CCQ2533E	Hào	6,2	8,3	7,5
8	2125330155	Lê Quang	Hưng	15/09/2007	CCQ2533E	Hưng	5,4	10,0	8,2
9	2125330144	Nguyễn Duy	Khang	03/05/2007	CCQ2533E				
10	2125330150	Vũ Quốc	Khánh	25/05/2006	CCQ2533E	Khánh	7,4	8,7	8,2
11	2125330165	Lê Nguyễn Anh	Khoa	16/10/2007	CCQ2533E				
12	2125330142	Lê Thế	Kỳ	20/06/2007	CCQ2533E		10,0	10,0	10,0
13	2125330157	Nguyễn Hoàng	Long	25/03/2007	CCQ2533E		1,7	0,0	0,7
14	2125330163	Nguyễn Xuân	Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E		1,5	0,0	0,6
15	2125330152	Trần Đại	Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E		5,0	8,0	6,8
16	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	Nguyên	06/10/2007	CCQ2533E				
17	2125330176	Phạm Đức	Nhất	06/07/2007	CCQ2533E	Nhất	6,4	7,2	6,9
18	2125330167	Đỗ	Phong	11/05/2007	CCQ2533E	Phong	8,7	8,0	8,3
19	2125330149	Lư Ngọc	Phong	06/08/2007	CCQ2533E	Phong	6,7	7,0	6,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829901] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2533A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124260086	Lý Hoàng Anh	06/08/2006	CCQ2433A			8,3	9,0	8,7
2	2125330034	Phan Lê Duy Bảo	18/06/2007	CCQ2533A					
3	2125330003	Trần Võ Thái Bình	08/06/2007	CCQ2533A			6,1	8,0	7,2
4	2125330023	Nguyễn Thanh Đạt	11/09/2007	CCQ2533A			8,8	7,8	8,2
5	2125330026	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2533A			8,4	7,7	8,0
6	2125330010	Đoàn Minh Hậu	21/05/2007	CCQ2533A			6,9	8,0	7,6
7	2125330005	Lưu Duy Hưng	14/01/2007	CCQ2533A			9,9	10,0	10,0
8	2125330019	Võ Bùi Văn Huy	13/11/2007	CCQ2533A			4,2	6,5	5,6
9	2125330008	Lê Hoàng Kha	19/04/2007	CCQ2533A			6,5	8,0	7,4
10	2125330033	Nguyễn Dương Quốc Khang	12/11/2007	CCQ2533A			6,4	7,8	7,2
11	2125330020	Nguyễn Tuấn Khanh	12/04/2007	CCQ2533A			6,4	8,0	7,4
12	2125330032	Nguyễn Khánh	21/12/2007	CCQ2533A			7,0	8,1	7,7
13	2125330013	Trần Minh Khoa	21/08/2007	CCQ2533A			6,9	7,0	7,0
14	2125330006	Nguyễn Anh Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A			7,0	7,7	7,4
15	2122050107	Lê Thanh Thái	24/07/2002	CCQ2205D			7,7	6,5	7,0
16	2122170536	Đào Huỳnh Xuân Thiện	21/08/2004	CCQ2205D			7,8	8,4	7,0
17	2125330004	Nguyễn Quang Vũ	20/09/2007	CCQ2533A					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829902] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2533B)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

Ngô Đình Khôi Trần Văn Thuận Trần Văn Thuận Ngô Đình Khôi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330047	Trần Mạnh Cường	08/03/2007	CCQ2533B					
2	2125330051	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2007	CCQ2533B		Đăng	5,3	7,8	6,8
3	2125330057	Đặng Kiều Thái Đạt	01/07/2007	CCQ2533B		Dat	5,7	6,5	6,2
4	2125330043	Nguyễn Văn Điệp	27/08/2007	CCQ2533B		Điệp	9,3	8,0	8,5
5	2125330068	Phan Văn Đức	28/06/2007	CCQ2533B		Đức	8,0	8,0	8,0
6	2125330062	Phạm Tuấn Dũng	18/12/2007	CCQ2533B					
7	2125330038	Bùi Nguyễn Hoàng Duy	07/06/2007	CCQ2533B		Duy	6,2	7,6	7,0
8	2125330063	Phan Tiến Duy	15/08/2007	CCQ2533B					
9	2125330037	Lê Ngọc Hải	12/12/2007	CCQ2533B		Hải	7,3	8,0	7,7
10	2125330054	Đào Lưu Công Hậu	26/12/2007	CCQ2533B		Hau	6,9	7,0	7,0
11	2125330055	Đinh Xuân Hoàng	20/09/2007	CCQ2533B					
12	2125330059	Sơn Minh Hưng	14/06/2002	CCQ2533B		Hung	10,0	10,0	10,0
13	2125330053	Trần Hồ Viết Quốc Hưng	24/07/2007	CCQ2533B		Hung	6,5	8,0	7,4
14	2125330041	Nguyễn Quang Huy	06/04/2007	CCQ2533B		Huy	7,0	8,0	7,6
15	2125330049	Phạm Mạnh Khang	15/10/2007	CCQ2533B					
16	2125330067	Nguyễn Trường Thành Luân	03/04/2007	CCQ2533B		Luân	5,4	6,5	6,1
17	2125330056	Đào Hải Nam	08/02/2004	CCQ2533B		Nam	8,5	8,8	8,7
18	2125330045	Ngô Thiện Nhân	13/11/2005	CCQ2533B		Nhan	4,7	7,0	6,1
19	2125330071	Bá Văn Hoàng Phát	25/01/2007	CCQ2533B					
20	2125330048	Nguyễn Hoàng Phát	22/11/2007	CCQ2533B		Phat	5,6	7,0	6,4
21	2125330039	Hoàng Quốc Phong	19/12/2007	CCQ2533B		Phong	7,2	7,7	7,5
22	2121050014	Lê Minh Thuận	13/09/2003	CCQ2105A		Thuân	7,7	6,5	7,0